

Đơn vị: Sở Y tế

Chương: 423

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 789/QĐ-SYT ngày 12/6/2025 của Sở Y tế Lạng Sơn)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

V tính: triệu đ

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Sở Y tế
1	2	3	4	5
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
I	Số thu phí, lệ phí	0	0	0
1	Phí trong lĩnh vực Y tế, Dược, Mỹ phẩm		0	
2	Phí trong lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm		0	
3	Phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa		0	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0	0
1	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		0	
2	Chi quản lý hành chính		0	0
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0	0
1	Phí trong lĩnh vực Y tế, Dược, Mỹ phẩm		0	
2	Phí trong lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm		0	
3	Phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa		0	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	32	32	32
I	Nguồn ngân sách trong nước	32	32	32
1	Chi quản lý hành chính	0	0	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		0	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0	0	0
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		0	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	32	32	32
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		0	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	32	32	32
5	Chi bảo đảm xã hội	0	0	0
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		0	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		0	
6	Chi hoạt động kinh tế	0	0	0
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		0	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0	0	0
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		0	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Sở Y tế
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
II	Nguồn vốn viện trợ	0	0	0
1	Chi quản lý hành chính			
1.1	Dự án A			
1.2	Dự án B			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
2.1	Dự án A			
2.2	Dự án B			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			
3.1	Dự án A			
3.2	Dự án B			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0	0	0
4.1	Dự án A		0	
5	Chi bảo đảm xã hội			
5.1	Dự án A			
2.2	Dự án B			
6	Chi hoạt động kinh tế			
6.1	Dự án A			
6.2	Dự án B			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
7.1	Dự án A			
7.2	Dự án B			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
8.1	Dự án A			
8.2	Dự án B			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
9.1	Dự án A			
9.2	Dự án B			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			
10.1	Dự án A			
10.2	Dự án B			
III	Nguồn vay nợ nước ngoài			
1	Chi quản lý hành chính			
1.1	Dự án A			
1.2	Dự án B			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
2.1	Dự án A			
2.2	Dự án B			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Sở Y tế
3.1	Dự án A			
3.2	Dự án B			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
4.1	Dự án A			
4.2	Dự án B			
5	Chi bảo đảm xã hội			
5.1	Dự án A			
2.2	Dự án B			
6	Chi hoạt động kinh tế			
6.1	Dự án A			
6.2	Dự án B			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
7.1	Dự án A			
7.2	Dự án B			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
8.1	Dự án A			
8.2	Dự án B			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
9.1	Dự án A			
9.2	Dự án B			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			
10.1	Dự án A			
10.2	Dự án B			